

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Vũ Thị Toan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thom – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà:** - Ông Đỗ Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Toà án nhân dân huyện TL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1970

HKTT: thôn TL, xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Con ông Phạm Thái Th và bà Phạm Thị C (ông Th và bà C đều được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba); có vợ là Nguyễn Thị Nh và 02 con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2018

Bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Cháu Bùi Đăng P, sinh năm 2001 đã chết

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: tiểu khu 7, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “có mặt”

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Đức Th, sinh năm 2000 “có mặt”

Người đại diện hợp pháp cho cháu Th: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972; địa chỉ: tiểu khu 7, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”

- Cháu Đoàn Ngọc HA, sinh năm 2002 “vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp cho cháu HA: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 “vắng mặt”; Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1975 là bố đẻ của cháu HA; địa chỉ: tiểu khu 5, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên có mặt.

- Cháu Vũ Trọng N, sinh năm 2000 “vắng mặt”

Người đại diện hợp pháp cho cháu N: Anh Vũ Văn G, sinh năm 1974; địa chỉ: tiểu khu 2, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên “có mặt”

-Người làm chứng:

Ông Vũ Văn Ch, Nguyễn Thành L, Trần Hữu S, anh Nguyễn Văn Q, Trần Đăng T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn C Nguyễn Thị Z đều vắng mặt; chị Nguyễn Thị Nh có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 23 tháng 3 năm 2018, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô của T, nhãn hiệu Huynhdai Getz màu đen, loại xe 05 chỗ ngồi, biển số xe 29A – 105.65 có giấy phép lái xe theo quy định chở Vũ Văn Ch, Trần Đăng T, Nguyễn Văn M đi trên quốc lộ 38B theo hướng từ thị trấn TC, huyện PC về thành phố H. Khi đi đến km H2/30/L38B thuộc địa phận thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên do không chú ý quan sát nên xe ô tô do T điều khiển đã đi vào làn đường dành cho xe thô sơ và va chạm vào lan can chắn ở phía bên phải đường. T đập phanh đánh lái về phía bên trái thì đâm cháu Đoàn Trọng HA, Nguyễn Đức Th đều ở thị trấn V, huyện TL, Hưng Yên đang đi bộ ở giáp lề đường phía trước cùng chiều làm cháu HA ngã ra đường còn cháu Th bị va nhẹ vào tay trái. Ngay sau đó, xe ô tô do T điều khiển tiếp tục đâm vào cháu Vũ Trọng N, Bùi Đăng P đều ở thị trấn V, huyện TL đi bộ phía trước cùng chiều làm cháu P bật lên kính chắn gió và rơi xuống đường còn cháu N bị văng ra phía bên trái đường. Hậu quả: Cháu P bị chết, cháu N, HA và Th bị thương.

Sau khi xảy ra tai nạn, T không dừng xe lại để cứu giúp những người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về đồn ở bãi đất trống thuộc khu vực gần dân ở thôn Đ, xã TN, thành phố H. Sau đó cả T, Ch, M và T đi về UBND xã TN. Ch, M và T lấy xe máy đi về còn T ngồi tại phòng làm việc của mình tại UBND xã TN. T gọi điện cho Nguyễn Văn Q ở cùng thôn đến gặp T và kể lại nội dung vụ việc tai nạn. Sau khi được nghe T kể lại nội dung vụ tai nạn, Q nói sẽ nhận thay cho T để T có thời gian ở ngoài lo cho những người bị nạn. Hai người thống nhất như vậy nên

đến sáng ngày 24/3/2018, T và Q đến Công an huyện TL để trình báo về việc Q đã mượn xe của T đi và gây ra tai nạn.

Tuy nhiên, do bản thân thấy rất hối hận về việc gây ra tai nạn giao thông làm chết người nên đến ngày 27/3/2018, T đã đến Công an huyện TL khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô của mình gây tai nạn giao thông vào tối ngày 23/3/2018. Cùng ngày, Nguyễn Văn Q đã khai nhận người điều khiển xe gây tai nạn là Phạm Văn T, việc Q nhận thay T là do Q tự nguyện không bị ai dụ dỗ, ép buộc cả.

Vũ Văn Ch là người đi cùng xe, trực tiếp chứng kiến T điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng lại khai Q là người điều khiển. Đến ngày 28/3/2018, Ch thay đổi lời khai xác định T là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn. Đối với Trần Đăng T là người đi cùng T và biết T điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng lại quanh co khai báo không kịp thời. Đến ngày 27/3/2018 Trần Đăng T thay đổi lời khai xác định T là người điều khiển xe ô tô gây tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường đã bị xáo trộn do những người bị nạn đã được đưa đi cấp cứu, phường tiện không có tại hiện trường. Hiện trường nơi xảy ra tai nạn thuộc km H2/30 QL38B, mặt đường được trải nhựa áp phan bằng phẳng có hai chiều đi, chiều từ thành phố H đi PC rộng 6,25m và chiều từ PC đi thành phố H rộng 7m10. Chiều đi khám nghiệm là từ chiều PC đi thành phố H, có vạch kẻ đường dành cho xe thô sơ đã cũ, có kích thước từ tâm vạch kẻ đường dành cho xe thô sơ vào mép đường rộng 2m70. Điểm mốc nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông được xác định là cột mốc H2/30 ở phía bên phải tính theo chiều đường từ PC đi Thành phố H.

Tại hiện trường có để lại 06 dấu vết được đánh số từ 1 đến 6:

Vết số 1 là vết cà xước để lại trên lan can có kích thước (9m10x0m001) có chiều từ PC đi thành phố H. Đầu vết cách km H2/30 là 36m10, cuối vết cách đầu vết số 2 là 6m25. Tại vị trí phía dưới vết cà xước là vùng cỏ ở mép đường bên phải bị dập gãy, mép dưới của vết cà xước cách mặt đất 0m75,8; Vết số 02 là vết phanh có kích thước (30,20x0,10)m, đầu vết cách mép đường bên phải 1,65m, cách đầu vết 3 là 2,35m. Cuối vết cách mép đường bên phải 5,60m. Vết có chiều từ PC đi thành phố H; Vết số 03 là vết phanh có kích thước (36,30x0,10)m, có chiều từ PC đi thành phố H, đầu vết cách mép đường bên phải 0,40m, cách đầu vết số 2 là 2,35m, cuối vết cách mép đường bên phải 4,90m, cách vùng nhựa vỡ, kính vỡ số 4 là 14m; Vết số 4 là vùng kính vỡ, nhựa vỡ, dếp có kích thước (62,30x06)m, đầu vết cách mép đường bên phải 1m, trên vùng kính, nhựa vỡ có 01 đôi dếp màu đen, 01 đôi dếp màu hồng. Cuối vùng nhựa vỡ, kính vỡ cách mép đường bên phải 7,50m; Vết số 5 là vùng máu nhỏ giọt kích thước (5x0,001)m, đầu vết cách mép đường là 2,70m, cách cuối vết số 3 là 20,50m, cuối vết cách mép đường bên phải là 4m, cách

đầu vết số 6 là 1,80m; Vết số 6 là vết máu có kích thước (0,90x0,90)m, tâm vùng máu cách mép đường bên phải 3,60m, cách cuối vết số 5 là 1,80m.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển số: 29A-10565 xác định: Cần ăng ten thu sóng trên nóc xe bị gãy bật rời khỏi chốt hãm, vị trí bị gãy cách mép cửa phía trước bên phải là 0m60, tại vị trí chân cần ăng ten để lại vùng bẹp lõm có kích thước (0m20x0m20); Kính chắn gió phía trước bị rạn nứt, rách, thùng có kích thước (1m25x0m93). Tâm vùng cách mép cửa phía trước bên trái 0m70, ốp nhựa bảo vệ kính chắn gió phía trước, bên trong (bên phải người điều khiển) bị gãy rời bật ra khỏi vị trí chốt hãm. Tại vùng kính bị rách để lại các sợi tóc, từ vị trí các sợi tóc đến mép cửa phía trước bên phải là 0m30. Mi chắn nước cánh cửa phía trước bên phải người điều khiển bị vỡ bật rời khỏi xe có kích thước (0m70x0m07). Kính chắn gió cánh cửa phía trước bên phải người điều khiển bị vỡ bật rời khỏi xe có kích thước (0m80x0m40). Tại mặt ngoài cánh cửa phía trước bên phải người điều khiển có để lại vết trùi bụi bẩn có kích thước (1mx0m40), điểm cao nhất cách mặt đất là 1m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0m60. Cần gương chiếu hậu phía bên phải người điều khiển bị gãy tại vị trí mặt gương, phần kính bị vỡ. Nắp ca bô phía trước đầu xe bị đẩy cong bẹp méo từ trước về sau có kích thước (0m90x0m65x0m10), tại vùng bẹp méo để lại vết trượt xước bong tróc sơn có kích thước (0m55x0m20). Tại mặt ngoài nắp phía sau bên phải người điều khiển có để lại vùng bẹp lõm kích thước (0m23x0m12), tại vùng bẹp lõm có để lại vết trượt xước có kích thước (0m10x0m10), điểm cao nhất cách mặt đất 1m40. Kính chắn gió phía sau bị vỡ bật rời ra khỏi xe có kích thước (1m10x0m43), tại vùng kính đập vỡ phía bên phải người điều khiển có để lại các sợi tóc dính trên kính.

Kết quả khám nghiệm tử thi Bùi Đăng P:

Trên tử thi để lại nhiều vết thương: Tại vùng giữa chẩm gáy sát chân tóc gáy 8cm nằm trên đường giữa có đám xây xát rách da tụ máu kích thước (7x23)cm. Trên đám này tại vị trí cách chân tóc gáy 9,5cm nằm trên đường giữa có vết rách da hình vòng cung bờ mép không gọn sâu sát xương, đáy hình vòng cung lên trên và sang trái có kích thước (7,8x0,8)cm. Tại vùng ngực và bụng bên phải có đám xây xát da tụ máu kích thước (27x29)cm. Phía sau bả vai phải và lưng bên phải có đám xây xát da tụ máu kích thước (33x16)cm, kiểm tra thấy vỡ xương bả vai phải... Mổ kiểm tra tại vùng giữa chẩm gáy thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị vỡ theo chiều dọc kích thước (7x0,2)cm, máu từ trong chảy ra nhiều.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 57/PC54 ngày 02/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của cháu P là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; Thể loại chết không tự nhiên.

Vật chứng của vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TL đã quản lý các mảnh kính vỡ, nhựa vỡ và 02 đôi dép. Ngoài ra, cơ quan điều tra đã quản lý của T 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz, biển số: 29A-105.65, màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 3312007823 mang tên Phạm Văn T, cấp ngày 24/11/2014; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29A-105.65 số 0888381 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 1184876. Ngày 17/5/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã trả lại chiếc xe trên kèm giấy tờ liên quan cho bị cáo Phạm Văn T.

Đối với thương tích của các cháu Đoàn Trọng HA, Nguyễn Đức Th và Vũ Trọng N, bản thân các cháu và gia đình đã có đơn xin từ chối giám định về thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra Phạm Văn T đã thăm hỏi và bồi thường cho gia đình cháu P số tiền 205.000.000 đồng; bồi thường cho cháu N 150.000.000 đồng; bồi thường cho cháu HA số tiền 7.000.000 đồng. Các bên cam kết không có khiếu kiện gì về dân sự. Gia đình cháu P và gia đình các cháu Th, N, HA có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Đối với cháu Th bị xây xát nhẹ, bản thân cháu và gia đình không có đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Hoàng Thị Th, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định bị cáo T đã bồi thường cho các gia đình và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự. Chị Th cũng như gia đình N, Th, HA đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo tại phiên toà đã thừa nhận vào khoảng 22 giờ ngày 23/3/2018, bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi trên đường 38B hướng đi từ huyện PC về thành phố H. Khi đi đến địa phận thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên đã đâm vào các cháu Bùi Đăng P, Nguyễn Đức Th, Đoàn Ngọc HA và Vũ Trọng N; hậu quả cháu Bùi Đăng P chết, các cháu N, HA và Th bị thương. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã không dừng lại để cứu giúp người mà bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm nên

hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bản thân bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác. Qua phân tích, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, khoản 1, 2 Điều 65, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm và buộc bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho UBND xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ chấp hành án 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Các bên cam kết không có khiếu kiện gì về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 đôi dép màu đen và 01 đôi tông màu hồng đều đã qua sử dụng, các mảnh kính vỡ, nhựa vỡ;

- Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 cấp ngày 24/11/2014 mang tên Phạm Văn T.

Bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng ... nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2018, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô chở Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn M và Trần Đăng T đi trên đường 38B hướng đi từ huyện PC về thành phố H. Khi đi đến địa phận thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên do không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định nên đã đâm vào các cháu Bùi Đăng P, Nguyễn Đức Th, Đoàn Ngọc HA và Vũ Trọng N; hậu quả cháu Bùi Đăng P chết, các cháu N, HA và Th bị thương nhưng đều từ chối giám định về thương tích. Sau khi gây tai nạn bị cáo không dừng xe cứu giúp người bị nạn mà bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện TL truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được cấp giấy phép lái xe hạng B2, đủ điều kiện lái xe ô tô chở người 5 chỗ. Bị cáo biết được hành vi khi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, đi không đúng làn đường quy định như vậy có thể xảy ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng bị cáo đã không làm chủ được hành vi của mình và đã xảy ra hậu quả là cháu P chết, các cháu N, Th và HA bị thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật, dành cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng mới đủ sức giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Trước khi gây tai nạn bị cáo đang công tác tại UBND xã TN, thành phố H. Trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong những năm 2011 và năm 2013; có thành tích xuất sắc trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu HĐND khoá XX nhiệm kỳ 2011-2016.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS, có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ý thức tự nguyện bồi thường ngay cho bị hại, người liên quan thể hiện ý chí khắc phục hậu quả. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện TL tại phiên tòa hôm nay.

Đối với Vũ Văn Ch, Nguyễn Văn M và Trần Đăng T là những người đi cùng xe với T, trực tiếp chứng kiến việc T điều khiển xe ô tô gây tai nạn nhưng đã thiếu ý thức, trách nhiệm trong việc cứu giúp người bị nạn, che giấu và không kịp thời khai báo về hành vi phạm tội của T. Riêng Ch còn có hành vi khai báo gian dối, gây khó khăn cho hoạt động điều tra nên Công an huyện TL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ch về hành vi cản trở hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Do Ch và T đều là cán bộ, đảng viên có những vi phạm nêu trên nên đề nghị Thành Ủy, Ủy ban nhân dân thành phố H xem xét xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn Q mặc dù không chứng kiến bị cáo gây tai nạn nhưng sau khi được nghe bị cáo kể lại đã đứng lên nhận tội thay cho bị cáo. Hành vi này của Q đã gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên Công an huyện TL đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi cản trở hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét không áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường tiếp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Chiếc ô tô biển số 29A-105.56, nhãn hiệu Hyundai Getz, màu sơn đen xác định là tài sản của bị cáo nên đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 cấp ngày 24/11/2014 mang tên Phạm Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; đối với 01 đôi dép màu đen và 01 đôi tông màu hồng đều đã qua sử dụng, các mảnh kính vỡ, nhựa vỡ không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Từ những nhận xét trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo T cho UBND xã TN, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu huỷ 01 đôi dép màu đen và 01 đôi tông màu hồng đều đã qua sử dụng, các mảnh kính vỡ, nhựa vỡ;

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 19/9/2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục THSDS huyện TL)

- Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 cấp ngày 24/11/2014 mang tên Phạm Văn T.

7. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho bị cáo, những người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Tiên Lữ
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- CQCSĐT Công an huyện Tiên Lữ;
- Thành Ủy, UBND TP Hưng Yên
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thanh

